

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 2 (2020 - 2021)

Ngày thi: / /2021

Nhóm:

Môn học phần: 0714001611 - Hóa học 2

Giờ thi:

Phòng:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Mã đề	Ký tên	Điểm	
								Bảng số	Bảng chữ
1	19000347	Nguyễn Hoàng Phương	An	01/11/2003	19T4-LĐL1	Đề tài số 11		6.8	Sáu tám
2	19000301	Lương Công	Đạt	20/08/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 12		6.0	Sáu chẵn
3	19001097	Văn Võ Chí	Dũng	04/12/2002	19T4-LĐL1	Đề tài số 13		6.5	Sáu năm
4	19002072	Nguyễn Hoàng Bảo	Duy	20/08/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 14		4.3	Bốn ba
5	19001438	Nguyễn Lý Khắc	Duy	20/01/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 15		6.0	Sáu chẵn
6	19002076	Huỳnh Văn	Hòa	05/07/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 16		6.5	Sáu năm
7	19000124	Lê Phước	Huy	16/03/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 17		6.5	Sáu năm
8	19003441	Nguyễn Văn	Mạnh	23/06/2003	19T4-LĐL1	Đề tài số 18		6.3	Sáu ba
9	19003306	Nguyễn Đắc	Nam	09/03/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 19		7.8	Bảy tám
10	19002247	Nguyễn Hà Hoài	Nam	17/06/2003	19T4-LĐL1	Đề tài số 20		8.0	Tám chẵn
11	19000845	Nguyễn Hữu	Nhân	05/03/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 21		5.0	Năm chẵn
12	19000514	Nguyễn Thành	Nhân	28/12/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 22		6.0	Sáu chẵn
13	19001173	Đoàn Nguyễn Thanh	Phát	05/11/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 23		6.8	Sáu tám
14	19001413	Nguyễn Thành	Phát	17/11/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 24		6.5	Sáu năm
15	19002176	Chí Quang	Phú	14/12/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 25		8.5	Tám năm
16	19001605	Nguyễn Hồng	Phúc	23/10/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 26		7.0	Bảy chẵn
17	19001010	Trần Vũ Bảo	Phúc	04/11/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 27		6.3	Sáu ba
18	19001462	Trịnh Huỳnh Minh	Quân	20/10/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 28		7.0	Bảy chẵn
19	19002066	Nguyễn Minh	Quang	09/04/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 29		6.0	Sáu chẵn
20	19001830	Nguyễn Đình	Son	05/02/2002	19T4-LĐL1	Đề tài số 31		7.5	Bảy năm
21	19001832	Nguyễn Như Nhật	Tân	03/11/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 32		6.3	Sáu ba
22	19005038	Hồ Quốc	Thoại	16/10/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 33		6.0	Sáu chẵn
23	19002081	Nguyễn Văn Quốc	Thuận	09/01/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 34		6.8	Sáu tám
24	19000841	Huỳnh Ngọc	Tiên	10/09/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 35		6.5	Sáu năm
25	19000829	Trần Thiên	Tốt	29/10/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 36		6.5	Sáu năm
26	19001702	Trương Anh	Tú	09/05/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 37		6.3	Sáu ba
27	19001247	Phan Thanh	Tùng	17/06/2002	19T4-LĐL1	Đề tài số 38		5.8	Năm tám
28	19001261	Trần Kim	Vũ	08/03/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 39		5.8	Năm tám
29	19000081	Nguyễn Hùng	Cường	30/10/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 40		7.5	Bảy năm
30	19000518	Nguyễn Huy	Hoàng	29/06/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 41		6.5	Sáu năm
31	19000551	Nguyễn Quốc	Huy	21/11/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 42		5.0	Năm chẵn
32	19002697	Nguyễn Phạm Hoàng	Nghĩa	04/08/2004	19T4-LĐL1	Đề tài số 43		6.5	Sáu năm

Ghi chú:

Danh sách gồm 32 sinh viên.

Số dự kiểm tra là __32__ sinh viên.

Số vắng kiểm tra là __00__ sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Phương Hà

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Văn Bình

TP. HCM, ngày tháng năm 20...

Trưởng khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

[illegible]

)......

DANH SÁCH

Đợt: HK 2 (2020 - 2021)

Ngày thi: / /

Môn học phần: 0714001611 - Hóa học 2

Giờ thi:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				

14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				
21				
22				
23				
24				
25				
26				
27				
28				
29				
30				
31				
32				

33				
34				
35				
36				
37				
38				
39				
40				
41				
42				
43				
44				
45				
46				
47				
48				
49				
50				
51				

52				
53				
54				
55				
56				
57				
58				
59				
60				
61				
62				
63				
64				
65				
66				
67				
68				
69				
70				

Ghi chú:

Danh sách gồm 70 sinh viên.

Số dự kiểm tra là _____ sinh viên.

Số vắng kiểm tra là _____ sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

=====

'2021

Nhóm:

Phòng:

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

TP. HCM, ngày tháng năm 20.....

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

0.....